TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 77/2017/HSST Ngày 07 tháng 11 năm 2017	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Vệ

Ông Đường Ngọc Đại

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại Nhà văn hóa Tổ 1, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2017/TLST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1987. HKTT: thôn N, xã T, huyện S, thành phố H. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T và con bà Phạm Thị L; Vợ Lê Thị Hằng Ng, con 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2017 đến nay hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15h 20 phút ngày 03/8/2017 Nguyễn Văn D đang chơi ở nhà mẹ vợ tại thôn Chung, xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của người đàn ông tự khai là Nguyễn Xuân M hỏi " *Anh có đồ không, để cho em 500.000đ*" ý M hỏi mua 500.000đ tiền ma túy. D đồng ý hẹn M tại khu vực cổng chợ Đồng Xuân, thuộc phường Đồng Xuân, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thỏa thuận xong D cầm theo 12 ống ma túy, sau đó đi nhờ xe máy của 01 người đàn ông không quen biết ra Đồng

Xuân đến chỗ gặp M. Khi đến chỗ hẹn D thấy đông người nên gọi điện cho M đi bộ đến gần đầu Cầu tre lối ra sang Minh Trí, Sóc Sơn, Hà Nội. Tại đây M đưa cho D số tiền 500.000đ D cầm tiền rồi đưa lại cho M 02 ống nhựa đựng ma túy đá. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán thì bị Công an thị xã Phúc Yên bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: Thu trên người M: Tại lòng bàn tay phải 02 ống nhựa màu đen bên trong ống nhựa đều chứa các tinh thể dạng đá màu trắng được ký hiệu A1, M khai là vừa mua ma túy của D.

Thu giữ trên người D: 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi có chứa 10 ống nhựa mà đen, bên trong các ống nhựa màu đen đều chứa các tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong ký hiệu A2. Số tiền 500.000đ D khai là tiền bán ma túy cho M.

Thu giữ của D và của M mỗi người một chiếc điện thoại di động.

Tại bản kết luận giám định số: 834/KLGĐ ngày 07/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận "*Tinh thể dạng đá của hai mẫu ký hiệu A1,A2 gửi đến giám định đều có chứa thành phần chất ma tuý (Methamphetamine), trọng lượng tinh thể dạng đá trắng và hàm lượng chất ma túy của từng mẫu là A1*=0.2667g, *A2*= 1.3179g.

Tại bản cáo trạng số: 74/KSĐT-TA ngày 29 tháng 9 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/8/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu trả sau giám định gồm: A1 = 0.1234g; A2 = 1.0776g mẫu và toàn bộ bao gói. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động sử dụng vào việc phạm tội có đặc điểm như biên bản thu giữ. Tịch thu sung quỹ số tiền 500.000đ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có tài sản.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16giờ hút ngày 03/8/2017 tại khu vực tổ 4, phường Đồng Xuân, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Văn D có hành vi bán trái phép 02 ống ma túy đá Methamphetamin cho Nguyễn Xuân M với giá 500.000đồng thì bị bắt quả tang, ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ của D 10 ống ma túy đá Methamphetamin có trọng lượng 1.3179g D khai dùng để bán và sử dụng. Tổng số ma túy D phạm tội là 1.5846g.

Hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*"được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

1. Người nào….. mua bán trái phép…. chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã góp phần quan trọng để tệ nạn ma túy gia tăng, gây hiểm họa cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình. Đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự cũng như là ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Phúc Yên. Chính vì ma túy có tác hại xấu đến sức khỏe của con người, dẫn đến nhiều tội phạm nguy hiểm khác nên việc phòng chống và xử lý đối với tội phạm về ma túy là rất cần thiết. Việc đưa ra xét xử lưu động nhằm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ma túy và xử phạt thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn D khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là con nghiện ma túy. Chính vì bản thân bị cáo là con nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời cho người khác là Nguyễn Xuân M. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với nguồn gốc số ma túy mà D đã sử dụng và bán cho M, D khai mua của 01 phụ nữ không xác định được tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai với giá 850.000đ vào ngày 01/8/2017 sau đó D đã chia làm 12 gói mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đối với người phụ nữ

bán ma túy cho D, quá trình điều tra chưa xác định được danh tính cụ thể, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Xuân M là người mua ma túy của D, chỉ là tên tự khai khi bị bắt. Qua xác minh không có tên tuổi địa chỉ và con người ở địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Nguyễn Văn D không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu trả sau giám định gồm: A1 = 0.1234g; A2 = 1.0776g mẫu và toàn bộ bao gói. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động sử dụng vào việc phạm tội có đặc điểm như biên bản thu giữ. Tịch thu sung quỹ số tiền 500.000đ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/8/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu trả sau giám định gồm: A1 = 0.1234g; A2 = 1.0776g mẫu và toàn bộ bao gói. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động sử dụng vào việc phạm tội có đặc điểm như biên bản thu giữ. Tịch thu. sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ.

(*Vật chứng và tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên)*

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án thị xã Phúc Yên;

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tân Dân;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

Trần Thị Hồng Quý